

Số: 142/QĐ-TKP

Bình Sơn, ngày 24 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai thu hồi kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên
Năm 2025 theo Nghị định số 173/NQ-CP của Chính phủ**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TRẦN KỲ PHONG

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QHH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 826/QĐ-SGDĐT ngày 05/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thu hồi kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2025 theo Nghị định số 173/QĐ-CP của Chính phủ;

Xét đề nghị của kế toán trường THPT Trần Kỳ Phong về việc công khai Quyết định thu hồi kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2025 theo Nghị định số 173/QĐ-CP của Chính phủ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện Quyết định thu hồi kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2025 theo Nghị định số 173/QĐ-CP của Chính phủ của trường THPT Trần Kỳ Phong (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, kế toán và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Quảng Ngãi (b/cáo);
- Thông báo bản tin phòng HĐ;
- Webside trường
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Phiêu

TRƯỜNG THPT TRẦN KỲ PHONG

Chương: 422

**DỰ TOÁN THU HỒI KINH PHÍ TIẾT KIỂM 10% CHI THƯỜNG XUYỀN NĂM 2025
THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 173/NQ-CP**

(Kèm theo Quyết định số 142/QĐ-TKP ngày 24/11/2025 của trường THPT Trần Kỳ Phong)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách

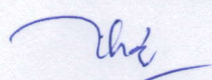
DVT: đồng

ST T	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Học phí	-
2	Lệ phí	-
3	Phí	-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	171.000.000
1	Chi quản lý hành chính	171.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

ST T	Nội dung	Dự toán được giao
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	171.000.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	171.000.000
	Chi hoạt động	171.000.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	

ST T	Nội dung	Dự toán được giao
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	

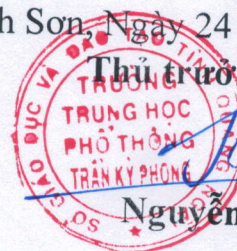
Người lập



Nguyễn Thị Đào

Bình Sơn, Ngày 24 tháng 11 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Phiêu

